

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hoàng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dề.

2. Ông Trần Hữu Đên.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 54/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1992.

Địa chỉ cư trú: Tổ X, Ấp Y, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Trần Minh T, sinh năm 1987.

Địa chỉ cư trú: Số Z, Ấp B, xã TPT, huyện T, tỉnh Long An.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Trần Minh T tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Trần Minh T thống nhất giao bà Nguyễn Thị Mỹ D được quyền tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Thị K, sinh ngày 29/3/2012 và Trần Thị N, sinh ngày 05/6/2015; ông Trần Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Trần Minh T đều xác định không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Trần Minh T đều xác nhận không có nợ ai.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm do các đương sự thỏa thuận với nhau tại phiên tòa là 300.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Mỹ D tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà bà D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007265 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, bà Nguyễn Thị Mỹ D đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- Các đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Thị Hoàng Dung

